

Bản án số: 14/ 2020/ HS - ST
Ngày: 23 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Thế

Ông Vũ Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11 /2020/TLST - HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nông Ngọc Q, sinh ngày: 26/6/1987, tại: huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 17, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp12/12; dân tộc: Tày; giới tính: N; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N. Con ông Nông Văn N và bà Bàn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Họ và tên: Dương Đình N, sinh ngày: 18/4/1988, tại: huyện Phú Bình – tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Huống, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N. Con ông Dương Đình D và bà Lê Thị P; bị cáo có vợ là Nông Thị Ngọc Ú – sinh năm 1988, có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn SRtech; địa chỉ: Khu Công nghiệp

Sông Công 1 – thuộc phường Bách Q, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Người đại diện (theo ủy quyền): Ông Tạ Công Luận – Trưởng phòng Hành chính Công ty (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phạm Xuân Th, sinh năm 1984; địa chỉ: tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Minh T sinh năm 1988; địa chỉ: tổ dân phố T, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Ngọc C sinh năm 1987; địa chỉ: xóm Hương Đình 1, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đặng Văn A, sinh năm 1988; địa chỉ: xóm Trị Cự, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

+ Anh Nông Trường S, sinh năm 1984; địa chỉ: tổ 3, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Ngọc Q và Dương Đình N là công nhân, có nhiệm vụ lắp đặt, vận hành, sửa chữa hệ thống máy tính của bộ phận IT, làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn SRtech - địa chỉ: tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Q, thành phố Sông Công. Trong quá trình làm việc, Q phát hiện có lỗi đi phía trên trần nhà của xưởng sản xuất có thể đi ra ngoài đến khu vực Trạm điện ở ngoài cổng Công ty mà không bị nhân viên bảo vệ kiểm tra, không bị kiểm soát qua hệ thống cửa từ. Biết các cây máy tính tại các chuyền sản xuất hoạt động bình thường có thể tháo lắp hoán đổi vị trí để sử dụng, số lượng công nhân vận hành các chuyền ít hơn so với thiết kế của các chuyền sản xuất trong xưởng SUB, do đó khi tháo lắp, thay đổi các cây máy tính không ảnh hưởng đến việc sản xuất. Q đã nảy sinh ý định trộm cắp các cây máy tính của Công ty để đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định đó, trong quá trình làm việc Q quan sát xem chuyền nào lắp cây máy tính mới mà không hoạt động thì sẽ dùng cây máy tính cũ ở chuyền khác cũng không hoạt động lắp thay thế. Khoảng 22 giờ ngày 01/7/2019, lợi dụng công nhân được nghỉ giữa các ca làm việc, Q tháo 02 cây máy tính mới rồi đổi vào đó là 02 cây cũ ở chuyền không hoạt động, cầm 02 cây máy tính vào phòng Camera, trèo qua lỗ trần đi theo mép tường gạch phía trên trần nhà đến vị trí trạm điện, trèo xuống trạm điện cất giấu 02 cây máy tính ở khu vực trạm điện, sau đó quay lại tiếp tục làm việc. Khoảng 8 giờ ngày 02/7/2019, sau khi hết giờ làm việc Q đi theo cổng chính đến vị trí cất giấu và lấy 02 cây máy tính bán cho người quen là anh Phạm Xuân Thủy, có địa chỉ tại tổ 3, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên

với giá 2.000.000 đồng/ 01 cây máy tính. Cùng ngày, do Dương Đình N có bạn là anh Nguyễn Minh Tâm, trú tại tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Q, thành phố Sông Công nhờ N tìm mua hộ 01 cây máy tính để sử dụng, nên N nhờ Q mua giúp. Q nói với N là có thể trộm cắp được cây máy tính của Công ty (lúc đầu N không biết là Q đã lấy trộm 02 cây máy tính của Công ty). Sau đó, Q và N bàn bạc thống nhất, Q sẽ trộm cây máy tính tại Khu B xưởng II mang ra trạm điện, N sẽ vận chuyển đem đi bán lấy tiền và chia đôi mỗi người một nửa. Khoảng 20 giờ cùng ngày, với thủ đoạn như trên, Q trộm cắp 01 cây vi tính mang ra Trạm điện và gọi điện bảo N đến cùng chở cây máy tính đem về cất giấu tại phòng trọ của Q. Đến ngày 03/7/2019, N đem cây máy tính bán cho anh Nguyễn Minh Tâm được 3.000.000 đồng, N chia cho Q 1.500.000 đồng, khi bán cây máy tính, N không nói cho anh Tâm biết đó là cây máy tính do trộm cắp mà có. Cũng trong đầu tháng 7/ 2019, N cùng Q tiếp tục trộm cắp 01 cây máy tính của Công ty, sau đó N đem bán cho anh Nguyễn Ngọc Cường được 3.000.000 đồng, N chia cho Q 1.500.000 đồng, khi bán cây máy tính, N cũng không nói cho anh Cường biết đó là cây máy tính do trộm cắp mà có.

Ngoài những lần trên, trong khoảng thời gian từ sau ngày 02/7/2019 đến tháng 10/2019, vẫn với phương thức tháo trộm rồi mang ra trạm điện qua ô thoáng trên trần, Q một mình lấy trộm thêm 09 chiếc cây máy tính của xưởng sau đó Q đem bán cho Phạm Xuân Thủy 08 cây máy tính được tổng số tiền là 18.600.000 đồng một mình chi tiêu cá nhân, còn 01 cây Q cất giấu tại kho vật tư của xưởng chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện và thu giữ.

Quá trình điều tra xác định nguồn gốc 13 cây máy tính nhãn hiệu Samsung của Công ty SRtech bị Q và N lấy trộm do Công ty SRtech mua lại của Công ty Samsung Thái Nguyên, các cây máy tính trên có cùng đặc điểm nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng; CPU Core i3-6320 3.9Ghz, RAM 4GB, HDD 1TB, HĐH Window10, số Model DP400S7B-D02VN, khác nhau số Seri. Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/ KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Sông Công (kèm theo biên bản định giá và phụ lục), xác định: Giá trị 13 cây máy tính tổng cộng là 39.000.000 đồng (3.000.000 đồng/ 01 cây máy tính). (bút lục 52 - 54).

Quá trình điều tra, các bị cáo Nông Ngọc Q, Dương Đình N đã khai nhận toàn bộ diễn biến nội dung sự việc như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là các anh Phạm Xuân Thủy, Nguyễn Minh Tâm và Nguyễn Ngọc Cường.

Về vật chứng trong vụ án: Ngay sau khi biết tài sản mua được có nguồn gốc trộm cắp tài sản mà có, anh Tâm và anh Cường đã tự nguyện giao nộp 02 cây máy tính đã mua của N, bị cáo Q đã chuộc lại 02 cây máy tính từ anh Thủy và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công. Cơ quy điều tra đã trả lại cho Công ty SRtech 05 cây máy tính đã thu hồi, còn 8 cây máy tính anh Thủy đã bán hiện không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N đã hoàn trả lại cho anh Tâm, anh Cường mỗi người 3.000.000 đồng tiền bán cây máy tính cho anh Tâm, anh Cường, nên anh Tâm và anh Cường không có ý kiến đề nghị gì thêm đối với N. Số tiền 5.000.000 đồng anh Thủy chuộc lại 02 cây máy tính để giao nộp cho Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại, anh Thủy đã được bị cáo Q hoàn trả, nên có ý kiến đề nghị gì đối với Q (bút lục số 126 - 127).

Công ty SRTech yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị 08 cây máy tính bị mất trộm không thu hồi được với tổng số tiền là 100.621.672 đồng. Bị cáo Q đã nộp 24.000.000 đồng, bị cáo N nộp 10.000.000 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công (theo biên lai thu số 0010061 ngày 06/ 3/ 2020 và số 010064 ngày 22/ 4/ 2020) để bồi thường cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số 14/ CT - VKS ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nông Ngọc Q và Dương Đình N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo N và Q giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra; đại diện người bị hại giao nộp 01 tập tài liệu (gồm 20 tờ), có đóng dấu treo của Công ty TNHH SRtech, nội dung tờ số 1 có tiêu đề chữ nước ngoài, từ tờ số 2 đến 18 là tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan), tờ số 19 – 20 là biên bản giao nhận thiết bị (ghi ngày 06/7/2019); đại diện người bị hại tiếp tục giữ nguyên yêu cầu Q và N phải bồi thường giá trị 08 cây máy tính là 100.621.672 đồng, bị cáo Q và N không đồng ý với mức yêu cầu của đại diện bị hại, mà chỉ đồng ý bồi thường theo kết quả giá trị định giá. Bị cáo Q xác định 08 cây máy tính chưa thu hồi được là do một mình bị cáo trộm cắp, nên một mình bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Công ty với giá trị là 24.000.000 đồng, bị cáo N cũng không yêu cầu bị cáo Q phải hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng bị cáo N đã chia cho bị cáo Q sau khi bán 02 cây máy tính cho anh Tâm và anh Cường. Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nông Ngọc Q và Dương Đình N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Q từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo N từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Q phải bồi thường cho Công ty TNHH SRtech số tiền 24.000.000 đồng, bị cáo Q đã nộp vào Cơ quan thi hành án dân sự số tiền 24.000.000 đồng, chuyển số tiền này để bồi thường cho người bị hại, trả lại bị cáo N số tiền 1.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo và đại diện bị hại không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo đều nói lời sau cùng là đã nhận thức được lỗi lầm của mình, bị cáo Q xin được cải tạo tại địa phương, bị cáo N xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, các bị cáo Nông Ngọc Q và Dương Đình N đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại và người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 01/7/2019 đến tháng 10/2019, tại Công ty TNHH SRTech ở tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Q, thành phố Sông Công, Nông Ngọc Q đã trộm cắp của Công ty 13 cây máy tính với tổng giá trị tài sản là 39.000.000 đồng. Trong đó, thời gian vào đầu tháng 7/ 2019, Dương Đình N 02 lần tham gia cùng Q trộm cắp 02 cây máy tính với giá trị tài sản là 6.000.000 đồng (mỗi cây máy tính trị giá 3.000.000 đồng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nông Ngọc Q và Dương Đình N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo bộc phát từ sự sơ hở trong quản lý tài sản của Công ty các bị cáo đang làm việc, các bị cáo đều là người thực hành. Trong đó, bị cáo Q là người đã khởi xướng việc trộm cắp, sau đó, bị cáo N biết và cùng Q tham gia.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều sinh ra, lớn lên tại địa phương, được gia đình nuôi ăn học đầy đủ, có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều đang làm công nhân và đều không có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cả hai bị cáo đều có hành vi phạm tội từ 02 lần trở lên, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù tính chất hành vi phạm tội các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng các bị cáo đã cố ý nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Nên thấy cần xét xử bằng án phạt tù, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc đến vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, để xét xử mức án phù hợp.

Trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với các anh Nguyễn Ngọc Cường, Nguyễn Minh Tâm và Phạm Xuân Thủy, khi mua các cây máy tính của các bị cáo, các anh Cường, Tâm và Thủy đều không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[3] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH SRtech 05 cây máy tính đã thu hồi. Còn 08 cây máy tính anh Thủy đã bán, không thu hồi được.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Dương Đình N đã hoàn trả cho anh Nguyễn Minh Tâm và anh Nguyễn Ngọc Cường 6.000.000 đồng tiền bị cáo bán 02 cây máy tính cho anh Tâm và anh Cường, bị cáo N cũng không yêu cầu bị cáo Q phải cùng chịu trách nhiệm đối với số tiền này; bị cáo Nông Ngọc Q đã hoàn trả lại cho anh Phạm Xuân Thủy số tiền 5.000.000 đồng anh Thủy chuộc lại 02 cây máy tính giao nộp cho Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại. Anh Tâm, anh Cường và anh Thủy không có ý kiến đề nghị gì thêm, không xem xét.

Công ty TNHH SRtech yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị 08 cây máy tính các bị cáo đã trộm cắp chưa thu hồi được (là 08 cây máy tính bị cáo Q đã bán cho anh Thủy) với tổng số tiền là 100.621.672 đồng, các bị cáo không đồng ý với mức yêu cầu bồi thường trên của bị hại. Hội đồng xét xử thấy, theo kết quả định giá, giá trị 01 cây máy tính là 3.000.000 đồng x 08 cây máy tính chưa thu hồi được = 24.000.000 đồng. Với những tài liệu đại diện bị hại nộp tại phiên tòa, chỉ là tài liệu có đóng dấu treo của Công ty TNHH SRtech (không phải là hóa đơn, chứng từ hoặc tài liệu có xác nhận của Cơ quan, đơn vị nào khác), nên không có giá trị

chứng minh, các tài liệu trên đều nêu là “máy tính”, chứ không phải là “cây máy tính”, ngoài ra tại tờ số 19 (nội dung là Biên bản giao nhận thiết bị Công ty Samsung bàn giao máy tính cho Công ty SRTech) ghi ngày giao nhận là 06/7/2019, tức là sau thời điểm bị cáo Q lấy trộm 02 cây máy tính bán cho anh Thủy và bị cáo Q cùng N lấy trộm 01 cây máy tính bán cho anh Tâm, như vậy là không phù hợp với diễn biến nội dung sự việc. Như vậy, chỉ có căn cứ tính giá trị 08 cây máy tính chưa thu hồi được theo kết quả định giá là 24.000.000 đồng. 08 cây máy tính bị cáo Q lấy trộm của Công ty TNHH SRTech là do một mình bị cáo trộm cắp, không liên quan đến bị cáo N, nên một mình bị cáo Q phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại giá trị 08 cây máy tính chưa thu hồi được theo kết quả định giá.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Q đã nộp 24.000.000 đồng, bị cáo N nộp 10.000.000 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công để bồi thường cho bị hại, giao cho Công ty TNHH SRTech được hưởng số tiền 24.000.000 đồng bị cáo Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công để bồi thường cho bị hại. Hoàn trả lại cho bị cáo N số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công vào ngày 22/4/2020.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do trước khi mở phiên tòa, bị cáo Q đã tự nguyện nộp đủ số tiền bồi thường thiệt hại, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: Các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nông Ngọc Q, Dương Đình N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Xử phạt:

- Bị cáo Nông Ngọc Q 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Bị cáo Dương Đình N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Nông Ngọc Q và Dương Đình N.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nông Ngọc Q phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn SRTech giá trị 08 cây máy tính đã trộm cắp là 24.000.000 đồng. Bị cáo Q đã nộp 24.000.000 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công để bồi thường cho bị hại. Công ty Trách nhiệm hữu hạn SRTech được nhận số tiền 24.000.000 đồng bị cáo Q nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công theo biên lai thu số 0010061 ngày 06/3/2020.

Hoàn trả cho bị cáo Dương Đình N số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công theo biên lai thu số 010064 ngày 22/4/2020.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nông Ngọc Q và Dương Đình N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Nông Ngọc Q, Dương Đình N; người đại diện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn SRTECH là anh Tạ Văn Luận. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Xuân Thủy, Nguyễn Minh Tâm và Nguyễn Ngọc Cường.

Báo cho các bị cáo Nông Ngọc Q và Dương Đình N và bị hại là Công ty Trách nhiệm hữu hạn SRTECH biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Xuân Thủy, Nguyễn Minh Tâm và Nguyễn Ngọc Cường được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- UBND thị trấn Hùng Sơn – huyện Đại Từ
- và UBND xã Thượng Đình – huyện Phú Bình.
- (kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự ;
- Lưu:

Dương Văn Phong